

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng
trên địa bàn thành phố Hà Nội”.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;
Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;
Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ
ban hành Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Căn cứ Thông tư số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP của liên Bộ:
Nông nghiệp và PTNT - Công an - Quốc phòng, ngày 06/12/2002 hướng dẫn
phối hợp lực lượng Kiểm lâm - Công an - Quân đội trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ
Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp
tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số
84/TTr-SNN ngày 29/6/2011 kèm theo Báo cáo thẩm định số 814/STP-VBPQ
ngày 11/5/2011 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phòng cháy,
chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy
định trước đây của UBND Thành phố trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở: Nông
nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,
Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch Kiến trúc, Giáo dục và Đào tạo, Khoa
học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội, Công thương; Chi cục
trưởng Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, Thủ trưởng các Sở ngành, các tổ chức, cá
nhân liên quan và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để
- TT Thành ủy, TT HĐND TP: báo
- Đ/c Chủ tịch UBND TP: cáo)
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các thành viên BCD bảo vệ và PCCC rừng TP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo UBND Thành phố;
- VPUB: các PVP, các phòng CV, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Việt

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2011

QUY ĐỊNH

Về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 18/7/2011
của UBND thành phố Hà Nội)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng và tổ chức lực lượng, đầu tư kinh phí, chế độ, chính sách cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; trách nhiệm của chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động, sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội có trách nhiệm phải thực hiện Quy định này.

Đối với những nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, nhà ở và các cơ sở khác đóng ở trong rừng, ven rừng, ngoài việc phải thực hiện Quy định này còn phải thực hiện các quy định khác của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy.

Chương II CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG, BIỆN PHÁP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 3. Các hành vi bị cấm trong rừng, ven rừng

1. Đốt lửa, sử dụng lửa trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng, phân khu phòng hộ rất xung yếu; ở các khu rừng dễ cháy, thảm thực vật khô nõ vào mùa hanh khô; gặt kho, bãi gỗ khi có cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V.

2. Đốt lửa, sử dụng lửa để săn bắt động vật rừng, hạ cây rừng và đốt để lấy than ở trong rừng, lấy mật ong, lấy phế liệu chiến tranh; đốt nương, rẫy, đồng ruộng trái phép ở trong rừng, ven rừng.

3. Xâm hại các công trình phòng cháy chữa cháy rừng và các hành vi khác trực tiếp gây ra nguy cơ cháy rừng.

Điều 4. Cấp dự báo cháy rừng, biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng cho từng cấp dự báo thực hiện theo quy định tại điều 4, Quyết định số 127/2000/QĐ-

BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 5. Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng

Thực hiện theo quy định tại điều 20, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ ban hành Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 09/2006/NĐ-CP), cụ thể:

1. Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phải đảm bảo các yêu cầu và nội dung cơ bản sau:

a) Đề ra chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp, điều kiện phòng cháy, chữa cháy rừng quy định;

b) Đề ra các tình huống cháy cụ thể có thể xảy ra, khả năng cháy lan, phát triển của đám cháy theo mức độ khác nhau, tình huống cháy lớn phức tạp nhất;

c) Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và công việc phục vụ chữa cháy phù hợp với từng giai đoạn của từng tình huống cháy.

2. Chủ rừng chủ động xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng:

a) Phương án phòng cháy, chữa cháy cần huy động lực lượng phương tiện chữa cháy của lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng, của các chủ rừng và lực lượng, phương tiện khác do cơ quan Kiểm lâm quản lý thì chủ rừng đề nghị cơ quan Kiểm lâm hướng dẫn xây dựng Phương án.

b) Phương án phòng cháy, chữa cháy cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức và địa phương tham gia thì chủ rừng đề nghị cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy hướng dẫn xây dựng Phương án.

c) Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phải được bổ sung chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

3. Thẩm quyền phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng:

a) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

b) Chi cục trưởng Kiểm lâm, các Hạt trưởng Kiểm lâm phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng có sử dụng lực lượng, phương tiện của lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý của mình;

c) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy có sử dụng lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức ở địa phương; trường hợp cần thiết thì do Giám đốc Công an Thành phố phê duyệt;

d) Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy có sử dụng lực lượng, phương tiện của Quân đội đóng trên địa bàn Hà Nội.

4. Trách nhiệm thực tập Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng:

a) Chủ rừng chịu trách nhiệm tổ chức thực tập Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng. Phương án phòng cháy, chữa cháy phải được thực tập định kỳ ít nhất mỗi năm 1 lần vào trước mùa hanh khô và thực tập đột xuất khi có yêu cầu;

b) Lực lượng, phương tiện có trong Phương án khi được huy động thực tập phải tham gia đầy đủ;

c) Chi cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy hướng dẫn, kiểm tra việc thực tập Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

Chương III

TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 6. Tổ chức, quản lý lực lượng Phòng cháy, chữa cháy rừng

Việc tổ chức, quản lý lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng đối với chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm và cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3, điều 25, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP.

Điều 7. Người chỉ huy chữa cháy rừng

Người chỉ huy chữa cháy được thực hiện theo quy định tại khoản 1, điểm đ và đ, khoản 2, điều 37, Luật phòng cháy và chữa cháy, cụ thể như sau:

1. Trong mọi trường hợp, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy;

2. Trong trường hợp chưa có cảnh sát phòng cháy, chữa cháy:

a) Chủ tịch UBND cấp xã trở lên có mặt tại đám cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

b) Nếu chủ rừng là cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức là người chỉ huy chữa cháy, trưởng thôn tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy; nếu chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân thì trưởng thôn là người chỉ huy chữa cháy.

3. Người đứng đầu đơn vị Kiểm lâm tại nơi xảy ra cháy chịu trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

Điều 8. Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản để chữa cháy rừng

1. Thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy rừng được quy định tại điều 25, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về phòng cháy và chữa cháy (sau đây gọi tắt là Nghị định số 35/2003/NĐ-CP).

2. Việc huy động xe ưu tiên, người và phương tiện của quân đội, của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam để tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại điều 24, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

Điều 9. Trách nhiệm báo cháy, chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng

1. Người phát hiện thấy cháy rừng phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho người xung quanh và cho một hoặc các đơn vị sau đây biết:

- a) Chủ rừng;
- b) Đội phòng cháy và chữa cháy rừng nơi gần nhất;
- c) Chính quyền địa phương sở tại;
- d) Cơ quan Kiểm lâm sở tại hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất;
- đ) Đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nơi gần nhất.

2. Các cơ quan, đơn vị trên khi nhận được tin báo về vụ cháy rừng xảy ra trong địa bàn quản lý, phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đến chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chỉ viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn quản lý, thì sau khi nhận được tin báo cháy phải nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của mình.

3. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập cháy; người tham gia chữa cháy phải tuân theo lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

4. Chủ rừng và các lực lượng công an, kiểm lâm, quân đội, dân quân tự vệ, cơ quan liên quan có nhiệm vụ chữa cháy, tham gia chữa cháy theo quy định:

a) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy khi nhận tin báo cháy trong địa bàn quản lý hoặc nhận lệnh điều động phải lập tức đến chữa cháy; trường hợp nhận thông tin báo cháy ngoài địa bàn quản lý, phải báo ngay cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy nơi xảy ra cháy, đồng thời phải báo cáo cấp trên của mình.

b) Các cơ quan y tế, điện lực, cấp nước và các cơ quan liên quan khi nhận được yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra cháy để phục vụ chữa cháy.

c) Lực lượng công an, dân quân, tự vệ có trách nhiệm tổ chức giữ gìn trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy và tham gia chữa cháy.

Điều 10. Tạm đình chỉ các hoạt động khi vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng

1. Việc tạm đình chỉ và phục hồi hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân ở trong rừng, ven rừng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 17, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền tạm đình chỉ hoạt động, gia hạn tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng quy định như sau:

a) Chủ tịch UBND các cấp được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động của bộ phận, toàn bộ cơ sở, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

b) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi thẩm quyền của mình được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân;

c) Cảnh sát kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy được quyền tạm đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân khi đang có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy và phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp có thẩm quyền ra quyết định;

d) Người có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động có quyền gia hạn tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động trở lại.

2. Ngoài những người có thẩm quyền nêu trên, những người sau đây có thẩm quyền tạm đình chỉ hoạt động, gia hạn tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động trong các phạm vi sau:

a) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động trong phạm vi quản lý của mình;

b) Kiểm lâm viên khi phát hiện trường hợp đang có nguy cơ trực tiếp gây cháy rừng được quyền tạm đình chỉ hoạt động, đồng thời phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp có thẩm quyền ra quyết định.

Điều 11. Đình chỉ các hoạt động khi không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng

Việc đình chỉ các hoạt động khi không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 24, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP.

Điều 12. Hoàn trả, bồi thường thiệt hại phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy rừng; chính sách đối với người tham gia chữa cháy rừng

1. Việc hoàn trả, bồi thường thiệt hại phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy rừng được thực hiện theo quy định tại điều 18, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP.

2. Chính sách đối với người tham gia chữa cháy rừng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, điều 8, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Công an Thành phố, Bộ tư lệnh Thủ đô, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn

chi tiết việc bồi thường thiệt hại do chữa cháy rừng gây ra và chế độ bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 13. Sở Nông nghiệp và PTNT

1. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định hiện hành.

2. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Thẩm định và phê duyệt các đề án, dự án về phòng cháy, chữa cháy rừng theo thẩm quyền.

4. Báo cáo UBND Thành phố theo định kỳ và đột xuất về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn Hà Nội.

Điều 14. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Thành phố

1. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, đơn vị Quân đội và Chính quyền địa phương thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn việc xây dựng, thực tập Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tham gia thẩm duyệt dự án, thiết kế và Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, hướng dẫn mua sắm, trang bị các phương tiện chuyên dùng về phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng; tham gia cứu chữa các vụ cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng.

3. Phát hiện, tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy rừng; định kỳ hoặc đột xuất thông báo với cơ quan Kiểm lâm những thông tin có liên quan trực tiếp đến chức năng quản lý và bảo vệ rừng của cơ quan Kiểm lâm về tình hình tội phạm và kết quả điều tra, xử lý các vụ án.

4. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ điều tra hình sự cho cán bộ Kiểm lâm làm công tác điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 15. Bộ Tư lệnh Thủ đô

1. Giáo dục cán bộ, chiến sỹ năm vững và chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy, chữa rừng. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân.

2. Bộ Tư lệnh Thủ đô cử cán bộ có thẩm quyền tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của địa phương để kiểm tra đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng khi có yêu cầu của Chủ tịch UBND Thành phố. Chỉ đạo các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phải có Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, tham gia tuần tra và sẵn sàng ứng cứu khi có trường hợp xảy ra cháy rừng theo lệnh huy động của Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân.

3. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, chiến sỹ vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng.

Điều 16. Chi cục Kiểm lâm Hà Nội

1. Xây dựng chương trình và kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hướng dẫn chủ rừng lập và thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho chủ rừng.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng và các hoạt động liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân phòng cháy, chữa cháy rừng; phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Tổ chức dự báo nguy cơ cháy rừng và tổ chức lực lượng chuyên ngành phòng cháy và chữa cháy rừng.

Điều 17. Các cơ quan thông tin đại chúng

1. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; hướng dẫn và phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn Hà Nội.

2. Phối hợp với UBND các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng; thông báo các bản tin dự báo cháy rừng trong các thời điểm cần thiết.

Điều 18. UBND các huyện, thị xã (UBND cấp huyện) có rừng và đất lâm nghiệp

Chủ tịch UBND cấp huyện có rừng và đất lâm nghiệp theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm cụ thể:

1. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn có rừng và đất lâm nghiệp thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Ban hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

3. Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện.

4. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

6. Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng.

7. Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia.

8. Trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn theo phương châm 4 tại chỗ.

9. Tổ chức giao ban định kỳ, thống kê, báo cáo UBND Thành phố về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng.

10. Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

Điều 19. UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) có rừng và đất lâm nghiệp.

Chủ tịch UBND cấp xã có rừng và đất lâm nghiệp theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm cụ thể:

1. Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương mình.

2. Phối hợp với các lực lượng kiểm lâm, công an, quân đội, tổ chức lực lượng quần chúng bảo vệ rừng trên địa bàn; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm về quy định phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, huy động các lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn.

4. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ về phòng cháy, chữa cháy rừng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn; xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy rừng theo pháp luật.

5. Thành lập các tiểu Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng và các tổ xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 20. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đóng, hoạt động ở trong rừng, ven rừng

1. Ban hành nội quy, quy định và tổ chức thực hiện nội quy, quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; Kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng;

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo đảm kinh phí hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Tổ chức thống kê, báo cáo định kỳ về phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức xung quanh trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan thẩm quyền.

Điều 21. Các cơ quan, đơn vị đối với dự án trồng rừng và xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy rừng

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với dự án trồng rừng và xây dựng công trình phòng cháy và chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại điều 15, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ RỪNG, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỐNG TRONG RỪNG VÀ VEN RỪNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 22. Quyền và trách nhiệm của chủ rừng

Thực hiện theo quy định tại điều 4, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP, cụ thể:

1. Chủ rừng có các quyền sau:

a) Ngăn chặn các hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy rừng;

b) Huy động lực lượng và phương tiện trong phạm vi quản lý của mình để tham gia chữa cháy rừng;

c) Được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ, ưu tiên vay vốn để đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Chủ rừng có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật; xây dựng, ban hành các quy định, nội quy và biện pháp về phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi rừng mình quản lý;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, dự án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng đối với khu vực rừng mình quản lý;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng; thành lập, quản lý và duy trì hoạt động của tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng;

d) Kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng; xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng và tổ

chức khắc phục kịp thời các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng theo thẩm quyền;

e) Đầu tư trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định; bảo đảm kinh phí đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định hiện hành của Nhà nước;

g) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng, thông báo kịp thời cho Hạt Kiểm lâm, Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy sở tại và cơ quan quản lý trực tiếp những thay đổi lớn có liên quan đến bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý;

h) Phối hợp với các chủ rừng khác, chính quyền sở tại, cơ quan, tổ chức xung quanh trong việc bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng;

i) Thực hiện các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

k) Phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

Điều 23. Các chủ hộ gia đình sinh sống ở trong rừng, ven rừng

Thực hiện theo quy định tại điều 6, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP, cụ thể:

1. Thực hiện các quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc nhắc nhở các thành viên trong gia đình thực hiện quy định, nội quy, các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Phát hiện cháy, báo cháy và tham gia chữa cháy rừng.

4. Phối hợp với các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức xung quanh trong việc bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng; không gây nguy hiểm cháy đối với các khu rừng.

5. Tham gia các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 24. Trách nhiệm của cá nhân hoạt động trong rừng, ven rừng

Thực hiện theo quy định tại điều 7, Nghị định số 09/2006/NĐ-CP, cụ thể:

1. Thực hiện các quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản, sử dụng chất cháy trong rừng và ven rừng.

3. Ngăn chặn và báo kịp thời khi phát hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy rừng và hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng;

báo cháy và chữa cháy kịp thời khi phát hiện cháy và chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng.

Chương VI

KINH PHÍ PHỤC VỤ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 25. Kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

Nguồn kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng gồm:

1. Ngân sách Thành phố, cấp huyện, cấp xã;
2. Kinh phí đầu tư của chủ rừng;
3. Tài trợ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Sử dụng kinh phí phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng

1. Kinh phí phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng được sử dụng cho các nội dung sau đây:

a) Kinh phí cho hoạt động, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy rừng của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, lực lượng Kiểm lâm và lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng;

b) Tuyên truyền và xây dựng phong trào quần chúng phòng cháy, chữa cháy rừng;

c) Khen thưởng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

d) Hỗ trợ bồi thường thiệt hại phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy rừng theo quy định.

đ) Hỗ trợ tổ chức diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng;

e) Bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng;

2. Kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí bảo đảm các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, lực lượng Kiểm lâm, các đơn vị kiêm nhiệm của Quân đội, các chủ rừng là cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước và các địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Các chủ rừng không thụ hưởng ngân sách nhà nước tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định.

5. Giao cho Chi cục Kiểm lâm lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về Quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng Hà Nội trình UBND Thành phố theo quy định. Cấp huyện giao cho Hạt kiểm lâm sở tại thực hiện.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng hoặc có công phát hiện, ngăn chặn những hành vi phá hoại, khắc phục và hạn chế những thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước về thi đua khen thưởng.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 29. Điều khoản thi hành

Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, ban, ngành triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các sở, ban, ngành, các địa phương và đơn vị liên quan báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Việt